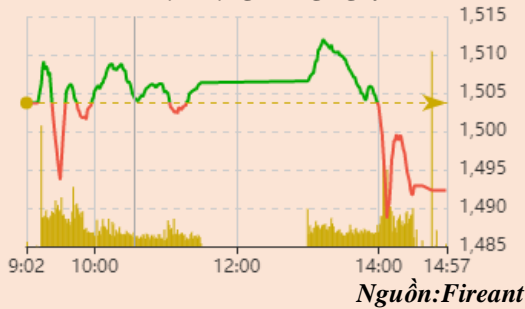


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1,492.31	481.61
Thay đổi (%)	-0.76%	-0.27%
Thay đổi	-36.17	-12.23
Tổng KLGD	1,226.62	143.68
Tổng GTGD	35,913.98	4,047.49
NĐTNN ròng (tỷ)	104.13	8.79
Tự doanh ròng (Tỷ)	-56.71	-
PE	17.64	25.40

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1,532.24	1,539.60
Thay đổi (%)	-0.82%	-0.36%
Thay đổi	-12.71	-5.5
Basis	7.36	-

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-1.80%	94.4%
Hóa chất L2	-1.83%	146.2%
Tài nguyên Cơ bản L2	-1.21%	149.2%
XD và Vật liệu L2	0.36%	90.4%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0.45%	56.2%
Ô tô và phụ tùng L2	0.41%	70.2%
Thực phẩm và đồ uống	-1.70%	29.6%
Hàng cá nhân & GD L2	-0.71%	89.9%
Y tế L2	-1.62%	28.9%
Bán lẻ L2	-1.24%	124.7%
Truyền thông L2	0.98%	43.8%
Du lịch và Giải trí L2	-0.32%	12.4%
Viễn thông L2	-1.20%	20.5%
Điện, nước & xăng L2	0.10%	50.5%
Bảo hiểm L2	-1.08%	39.5%
Bất động sản L2	-0.44%	79.6%
Dịch vụ tài chính L2	-3.16%	239.4%
Ngân hàng L2	-0.23%	105.4%
CNTT L2	-2.75%	113.4%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm 11,4 điểm (-0,76%) xuống 1.492,31 điểm. Áp lực bán tiếp tục tăng cường và lan rộng vào phiên chiều khiến những nỗ lực hồi phục trong phiên sáng bị phủ nhận. Hầu hết các nhóm ngành dẫn dắt đều chịu áp lực bán và tác động tiêu cực nhất đến thị trường, đặc biệt là nhóm Chứng khoán. Nhóm Bất động sản lại có sự phân hóa mạnh: trong khi KBC (-6,77%), GVR (-2,39%) giảm mạnh thì DIG (+6,99%), BCM (+6,97%) lại góp phần giữ trụ thị trường. Nhóm Xây dựng hạ tầng tiếp tục diễn biến tích cực nhờ thông tin Quốc hội chính thức thông qua gói chính sách hỗ trợ kỹ lưỡng trong năm 2022. Trên sàn HOSE, nước ngoài mua ròng với tổng giá trị là 105 tỷ đồng, tập trung vào các mã VIC, DXG. Việc các nhóm cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng vẫn thu hút dòng tiền là điểm sáng trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhóm Bất động sản đang đóng vai trò giữ trụ thị trường thì những sự kiện xoay quanh việc đấu giá đất Thủ Thiêm có thể sẽ tác động đáng kể lên thị trường. Nhà đầu tư cần theo dõi kỹ các thông tin mới nhất và diễn biến phiên tiếp theo để đánh giá trạng thái thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Chốt phiên 11/01, VN-Index giảm điểm với khối lượng vượt trội so với trung bình 20 cho thấy áp lực bán tiếp tục áp đảo. Với diễn biến này, VN-Index đã lùi sâu về biên dưới của kênh giá tăng ngắn hạn. Nếu tiếp tục rơi xuống khỏi vùng 1490 điểm, rủi ro về xu hướng ngắn hạn sẽ gia tăng.

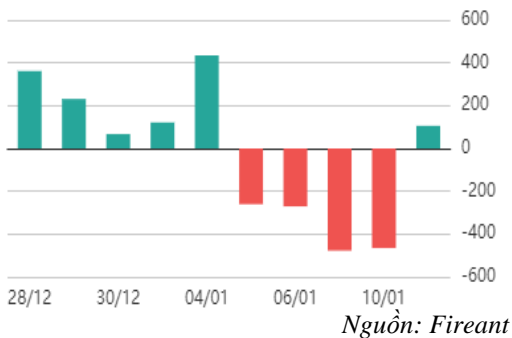
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: VN-Index hồi phục về vùng 1500 điểm. Nhà đầu tư nên tiến hành cơ cấu danh mục, giảm tỷ trọng những nhóm cổ phiếu suy yếu và đánh mất quy luật xu hướng như nhóm chứng khoán, phân bón.

Kịch bản 2: Nếu giảm xuống khỏi vùng 1490 điểm, VN-Index có thể sẽ lùi sâu về vùng 1.460 điểm, ngưỡng hỗ trợ trung hạn. Nhà đầu tư cần nhanh chóng hạ margin và giảm tỷ trọng cổ phiếu.



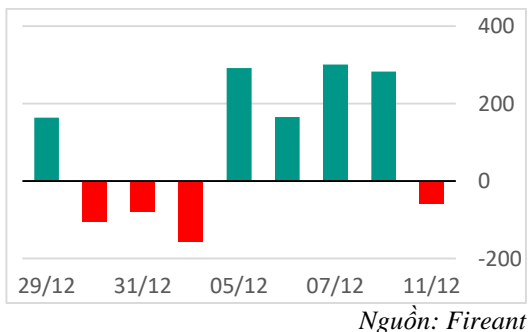
Giao dịch nước ngoài trên HSX



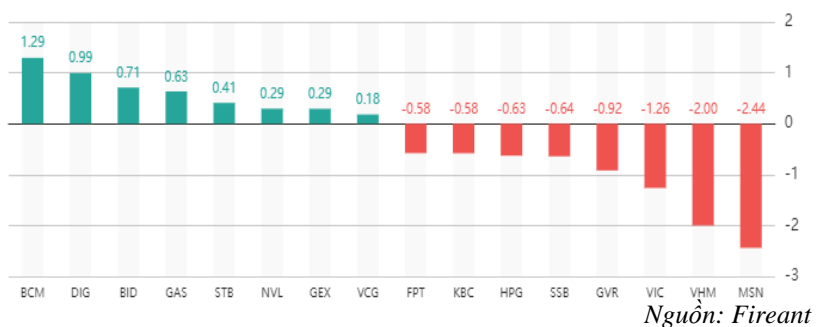
ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước	Quốc hội thông qua gói kích thích kinh tế, đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5-7%/năm
	VN-Index thủng mốc 1.500 điểm, nhiều cổ phiếu Bất động sản ngược dòng tăng trần
Tin doanh nghiệp trong nước	Thu hút vốn FDI Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Tăng mạnh
	Ông Nguyễn Duy Hưng: 'Nếu cả PAN, C.P. và FMC cùng ngồi lại mà còn không làm được thì chỉ có thể là chúng ta quá kém'
	Đường Quảng Ngãi (QNS) sắp chi gần 180 tỷ đồng tam ứng cổ tức đợt 2/2021 cho cổ đông
	Gỗ Đức Thành (GDT) ước lợi nhuận năm 2021 giảm 30% xuống 70 tỷ đồng

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-162.79	-0.45%
DAX	-179.47	-1.14%
FTSE100	-40.03	-0.54%
Nikkei 225	-256.08	-0.91%
Hang Seng	253.2	1.07%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-62.3	-0.17%
DAX*	-122	-0.77%
FTSE100*	-24	-0.32%
Nikkei 225*	-5	-0.02%
Hang Seng*	205	0.87%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Goldman Sachs: Fed có thể tăng lãi suất 4 lần năm nay](#)[USD tăng giá mạnh, vàng và Bitcoin lao dốc](#)[Phó Wall giảm sau phiên giao dịch nhiều biến động](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Giá than tiếp đà tăng, giá khí đốt lao dốc](#)[Giá than tiếp đà tăng, giá khí đốt lao dốc](#)[Ngành cá tra sẽ trở lại](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	78.68	0.58%	4.61%	4.61%	4.61%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	81.18	0.38%	4.37%	4.37%	4.37%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2.28	0.44%	2.49%	2.49%	2.49%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1,809.49	0.45%	-1.03%	-1.03%	-1.03%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22.59	0.62%	-2.91%	-2.91%	-2.91%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1,373.75	-0.07%	3.39%	3.39%	3.39%	HKB
Gạo	USD/cwt	14.50	0.87%	-0.99%	-0.99%	-0.99%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20.27	-0.10%	10.04%	10.04%	10.04%	
Cao su	JPY/Kg	225.80	-0.09%	1.35%	1.35%	1.35%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	17.83	-1.16%	-5.56%	-5.56%	-5.56%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	234.90	-1.67%	3.89%	3.89%	3.89%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1,160.00	0.00%	1.05%	1.05%	1.05%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	78.37	-1.61%	-3.81%	-3.81%	-3.81%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	120.50	-0.82%	3.88%	3.88%	3.88%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4,555.00	-0.28%	0.15%	0.15%	0.15%	HSG,HPG

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	-9.50 (-0.63%)	1,514.20	1,503.60	1,518.70	1,499.50	129,007
VN30F2202	-12.80 (-0.84%)	1,515.00	1,504.00	1,518.00	1,501.00	330
VN30F2203	-15.90 (-1.05%)	1,512.10	1,504.50	1,519.30	1,503.80	28
VN30F2206	-13 (-0.86%)	1,514.00	1,503.20	1,518.50	1,503.20	51

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TNA	20,65	+1,35/+6,99%	1.663.500
NBB	59,70	+3,90/+6,99%	5.432.700
AGG	59,70	+3,90/+6,99%	2.524.300
TIP	56,70	+3,70/+6,98%	761
HOT	38,35	+2,50/+6,97%	100

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HAR	13,95	-1,05/-7,00%	4.586.400
FRT	79,80	-6,00/-6,99%	2.421.300
AMD	9,58	-0,72/-6,99%	26.795.600
HAI	9,21	-0,69/-6,97%	18.426.600
CKG	32,75	-2,45/-6,96%	4.355.800

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
STC	22,00	+2,00/+10,00%	100
L14	414,70	+37,70/+10,00%	144
PIA	27,50	+2,50/+10,00%	100
CEO	91,60	+8,30/+9,96%	9.342.000
SZB	45,60	+4,10/+9,88%	175

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SDA	20,80	-2,30/-9,96%	246
VMC	22,80	-2,50/-9,88%	589
VNT	65,10	-7,00/-9,71%	2
S55	41,60	-4,40/-9,57%	300
KLF	9,50	-1,00/-9,52%	24.965.700

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VIC	101,0	-1,30/-1,27%	667
DXG	37,90	+0,90/+2,43%	1.695.800
VCB	79,40	-0,10/-0,13%	383
GEX	49,35	+1,35/+2,81%	565
KSB	50,20	+3,20/+6,81%	534

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DGC	143,00	-2,00/-1,38%	- 333
FLC	19,90	-1,25/-5,91%	- 2.260.300
VRE	34,20	-0,80/-2,29%	- 1.071.200
MSN	144,90	-8,10/-5,29%	- 243
HCM	41,70	-1,75/-4,03%	- 796

12 - 01 - 2022

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

TIẾP TỤC GIẢM ĐIỂM, RỦI RO NGẮN HẠN GIA TĂNG

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	45,8	16,59	05/08/2020	30,5	20			176,1%	
CTG	33,2	27,5	01/04/2021	50	37,8			20,7%	
ACB	33,3	26,72	01/04/2021	40	31,35			24,6%	
MBB	28,6	24,6	10/05/2021	40	29			16,3%	
SSI	51,6	38,6	24/05/2021	37	50			33,7%	
TCB	49,45	51,1	22/07/2021	55,4	48			-3,2%	
VPB	34,6	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			-0,4%	
MBB	28,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,9%	
MBS	40,2	29,2	22/07/2021	36	25,5			37,7%	
VND	80	43,2	22/07/2021	51	37,8			85,2%	
NLG	65,1	40	22/07/2021	50,7	36,5			62,8%	
KBC	62	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			87,3%	
SZC	71,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			80,8%	
FMC	53	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			50,1%	
ANV	35,3	27	22/07/2021	33,3	24,6			30,7%	
VHC	67,1	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			65,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.